

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

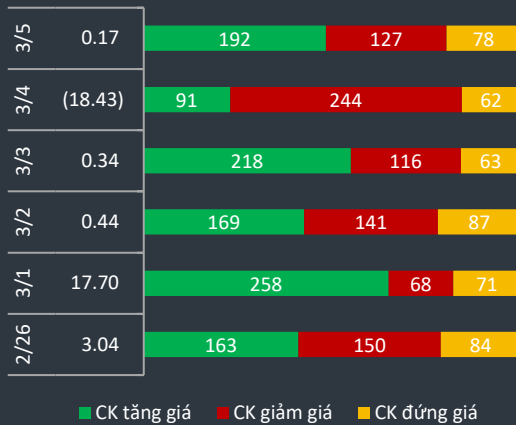
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

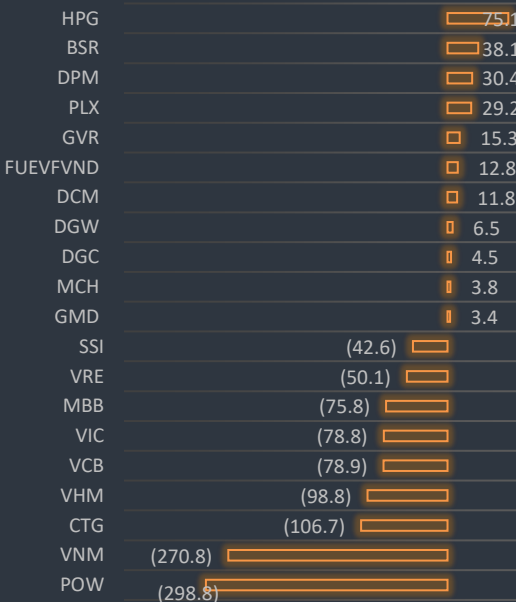
Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

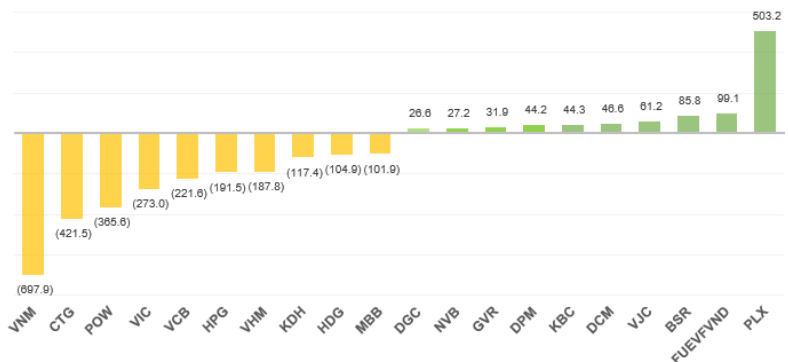


Phiên cuối tuần mở đầu với việc nghẽn lệnh từ sàn HOSE bắt đầu rất sớm ở đầu phiên sáng. Việc lệnh bị chậm khiến nhà đầu tư không biết giá cổ phiếu đang ở mức nào vì vậy dẫn đến áp lực bán gia tăng sau đó để phòng ngừa rủi ro. Kiểu giao dịch thăm dò kéo dài cho đến phiên chiều vẫn chưa được khắc phục. Tuy nhiên khi áp lực bán tăng lên thì dòng tiền bên dưới nâng đỡ khá tốt đã giúp giá cổ phiếu hồi phục rất nhanh.

Các nhóm cổ phiếu phân phối bán lẻ PET, DGW đều tăng trần trong ngày. Doanh số bán Iphone và laptop dự báo tăng mạnh trong Quý 1 sẽ mang lại lợi nhuận cao cho các công ty phân phối mặt hàng này. Chỉ trong tháng 1 Digiworld đã công bố doanh thu đạt 2.036 tỷ đồng, tăng 184% so với cùng kỳ.

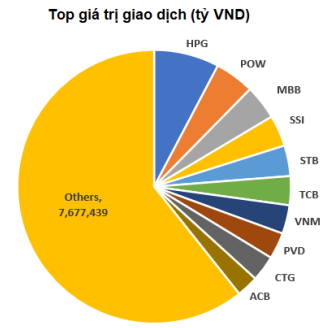
Nhóm dầu khí tăng mạnh với hàng loạt mã POW, OIL, PVC, PVG bức phá sau thông tin quyết định của OPEC+ về việc duy trì mức hạn chế sản lượng hiện tại cho tới cuối tháng 4, hợp đồng tương lai dầu thô đã tăng hơn 4%. Giá dầu vẫn theo xu hướng tăng dần vì vậy nhóm cổ phiếu dầu khí sẽ còn tiếp tục lạc quan trong năm nay.

Khối ngoại trong ngày bán ròng đến hơn 1,300 tỷ và tính chung cả tuần đã bán ròng đến gần 3,000 tỷ đồng. Trong tuần VNM được bán ròng gần 700 tỷ đồng, bên cạnh CTG, POW, VIC, VCB, HPG và VHM. Một số cổ phiếu mua ròng như PLX, BSR, VJC nhưng không đáng kể.



# Vnindex 1,168.69

▲ +0.17 (+0.01%)



## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
POW	13.5	850	6.75
VIB	43.3	1,300	3.10
HVN	30.7	750	2.51
STB	18.7	350	1.91
GAS	92.5	1,600	1.76
GVR	29.1	300	1.04
MSN	89.2	800	0.90
MBB	27.4	200	0.74
VPB	41.8	300	0.72
TCB	39.2	150	0.38
PLX	58.0	200	0.35
HPG	46.0	100	0.22
ACB	32.5	50	0.15
VJC	136.8	-	-
PNJ	83.8	-	-
FPT	75.9	-	-
VRE	34.6	-	-
SSI	33.5	-	-
REE	55.4	(100)	(0.18)
PDR	62.6	(200)	(0.32)
VNM	103.0	(400)	(0.39)
MWG	132.2	(600)	(0.45)
BCM	58.2	(300)	(0.51)
TPB	28.5	(150)	(0.52)
VIC	106.3	(600)	(0.56)
CTG	38.0	(300)	(0.78)
BID	42.4	(350)	(0.82)
SAB	176.5	(1,500)	(0.84)
NVL	79.9	(700)	(0.87)
DHG	99.0	(900)	(0.90)
VCB	96.4	(900)	(0.92)
HDB	25.9	(350)	(1.34)
VHM	98.4	(1,600)	(1.60)

Tuần này chỉ số Vnindex hầu như đi ngang so với tuần trước. Việc chỉ số index không thể chạm tới mốc 1,200 một phần lớn có lý do đến từ việc nghẽn lệnh của sàn HOSE. Trong trạng thái thị trường thường xuyên gặp sự cố như hiện nay thì nhà đầu tư vẫn cần có một sự thận trọng nhất định với việc giải ngân ở mức độ vừa phải và hạn chế margin quá cao. Chỉ số Vnindex có thể không biến động nhiều vì vậy cần tập trung vào từng nhóm ngành đang tăng trưởng và lựa chọn cổ phiếu chất lượng nhất để ưu tiên nắm giữ. Các nhóm ngành ưu tiên nắm giữ hiện tại thuộc dầu khí, thép, dệt may, phân phối bán lẻ, ngân hàng như **PVS, GAS, POW, TNG, GIL, HPG, NKG, HSG, DGW, PET, ACB, OCB, MBB, TCB.**

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VPB	41.8	4.50	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 40	2/3/2021	17.7%
HSG	28.0	5.50	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 28	2/3/2021	17.2%
GVR	29.1	0.70	20	32	Mua quanh 22-24. Mục tiêu 32	2/3/2021	16.4%
MBB	27.4	(1.10)	20	27	Mua quanh 21-22. Mục tiêu 27	2/3/2021	12.8%
CTG	38.0	1.00	30	40	Mua quanh 32-34. Mục tiêu 40	2/3/2021	8.9%
HPG	46.0	0.90	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50	2/3/2021	9.5%
FPT	75.9	(0.40)	55	75	Mua quanh 62-65. Mục tiêu 75	2/3/2021	8.4%
MWG	132.2	(2.10)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	3.7%
STB	18.7	1.90	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 22	2/3/2021	3.9%
PNJ	83.8	(1.30)	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	1.1%
OCB	21.2	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	1.0%
VCB	96.4	(1.80)	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	-2.5%
NKG	20.3	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 23	3/3/2021	6.8%
DGW	111.2	1.00	90	120	Mua quanh 100. Mục tiêu 120	3/3/2021	11.2%

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

C47	5.81
TCT	6.05
SHI	6.40
RDP	6.67
BMC	6.70
POW	6.75
PET	6.76
NVT	6.79
TLH	6.79
PGC	6.80
VPH	6.85
HAP	6.91
PXI	6.91
DGW	6.92
TSC	6.93
PXS	6.94
DTA	6.95
TNT	6.96
TMT	6.98
STK	7.00
UDC	7.00
DIC	12.50
KSH	14.29
LMH	14.29

## Top tăng giá HNX

ONE	8.62
CMC	8.77
PVL	9.09
VE1	9.09
BBS	9.43
PVC	9.47
VTJ	9.52
SVN	9.52
BLF	9.68
PVG	9.68
SD9	9.72
SPI	9.72
SD4	9.76
PPS	9.88
DNP	9.95
CEO	10.00
APP	10.00
PVE	11.11
CTA	12.50
ALV	14.29
NDF	14.29
KSK	20.00

**EIB** – Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Ngân hàng dự kiến tổng tài sản năm 2021 tăng 10% so với năm 2020, đạt 177.000 tỷ đồng. Huy động vốn dự kiến tăng 10% đạt 148.000 tỷ đồng. Dự nợ cấp tín dụng tăng khoảng 15% lên 117.000 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng kiểm soát không quá 2,5% tổng dư nợ. Với mục tiêu lợi nhuận trước thuế, năm 2021, Eximbank đặt kế hoạch đạt 2.150 tỷ đồng, tăng 63% so với năm 2020.

**POW** - Tổng CTCP Điện lực Dầu khí Việt Nam - Ngày 04/3, HĐQT đã thông qua việc thoái vốn toàn bộ hơn 19,93 triệu cổ phần đang nắm giữ tại CTCP Máy – Thiết bị Dầu khí (PVM), tương ứng tỷ lệ sở hữu 51,58%.

**CTG** - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Vietinbank - Thông báo, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Ngân hàng sẽ được tổ chức vào ngày 16/4/2021 tại Hội trường lớn Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực Vietinbank, thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

**NHH** - CTCP Nhựa Hà Nội - Ngày 17/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 18/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/4/2021.

**EIB** - Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Eximbank – HĐQT thông qua một số chỉ tiêu kinh doanh 2021 với tổng tài sản 177.000 tỷ đồng, huy động vốn 148.000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 2.150 tỷ đồng, nợ xấu bằng hoặc thấp hơn 2,5%/tổng dư nợ.

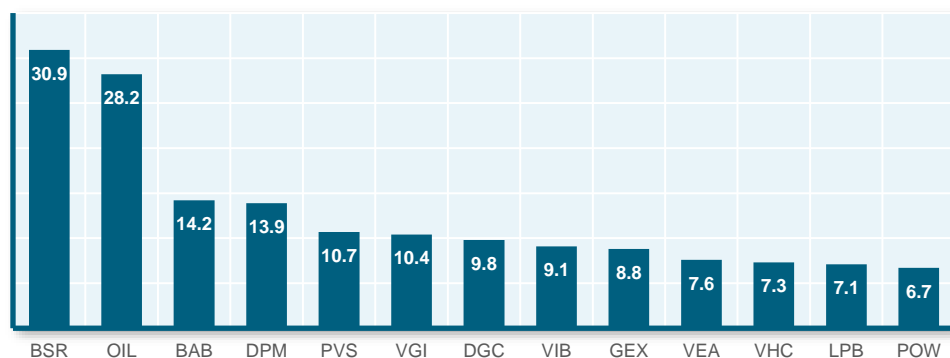
**MHC** - CTCP MHC - Đã thông qua việc nhận chuyển nhượng dự án Khu biệt thự Thủy Nguyên – Giai đoạn 3 (Marina Arc), với diện tích khuôn viên đất hơn 632m2 để làm trụ sở Công ty và văn phòng thương mại.

**NCT** - CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài - Ngày 15/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 16/3. Theo đó, tổ chức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 30%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/4/2021.

**VHL** – CTCP Viglacera Hạ Long I - Có khả năng bị hủy bỏ niêm yết do số lỗ lũy kế đã vượt quá số vốn điều lệ thực góp tại báo cáo tài chính năm 2020, được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Sở sẽ xem xét ban hành quyết định hủy bỏ niêm yết cổ phiếu HLY.



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	12.9	1,283,697	8.6	0.9	-	-	7,370	-	1,500	14,770
ACB	HOSE	32.5	10,157,000	10.5	2.1	-	-	70,143	30.00	3,090	15,230
BAB	HNX	25	100	30.9	2.2	-	-	17,713	-	810	11,570
BID	HOSE	42.4	1,857,200	19.9	2.2	57,100	838,700	170,534	17.31	2,130	19,450
CTG	HOSE	38	10,156,400	12.9	1.7	49,300	2,866,000	141,489	28.19	2,950	22,230
EIB	HOSE	18.5	214,100	26.4	1.4	6,100	11,200	22,745	29.82	700	13,500
HDB	HOSE	25.9	5,045,400	7.4	1.4	86,550	1,661,650	41,199	17.17	3,490	19,140
LPB	UPCOM	15.8	11,077,600	9.2	1.1	31,700	100	16,926	5.00	1,720	14,090
MBB	HOSE	27.4	19,035,300	9.2	1.5	1,470,900	4,254,500	76,546	23.19	2,990	18,140
MSB	HOSE	19.8	1,846,600	15.5	1.4	2,000	-	21,275	30.00	1,280	13,750
NVB	HNX	15.2	5,120,619	138.2	1.5	62,400	600	6,183	14.20	110	10,400
OCB	HOSE	21.2	3,108,500	3.8	1.5	3,900	55,800	23,178	15.00	5,610	14,510
SHB	HNX	15.8	20,150,449	10.2	1.2	14,500	11,110	27,658	6.03	1,550	13,600
STB	HOSE	18.7	24,861,800	14.2	1.2	267,900	302,800	33,728	9.34	1,320	15,640
TCB	HOSE	39.2	11,169,600	12.3	2.0	1,550,000	1,550,000	137,392	22.49	3,180	19,620
TPB	HOSE	28.5	6,168,400	6.6	1.6	-	-	29,402	30.00	4,350	18,280
VCB	HOSE	96.4	1,661,600	20.8	3.8	446,100	1,267,000	357,536	23.66	4,630	25,200
VIB	HOSE	43.3	509,000	9.6	3.2	-	800	48,036	20.50	4,490	13,340
VPB	HOSE	41.8	3,581,200	10.1	2.1	2,300,000	2,300,700	102,608	22.77	4,150	20,260
			<b>137,004,565</b>	<b>19.80</b>	<b>1.78</b>	<b>6,348,450</b>	<b>15,120,960</b>	<b>1,201,016</b>		<b>2,634</b>	<b>16,459</b>

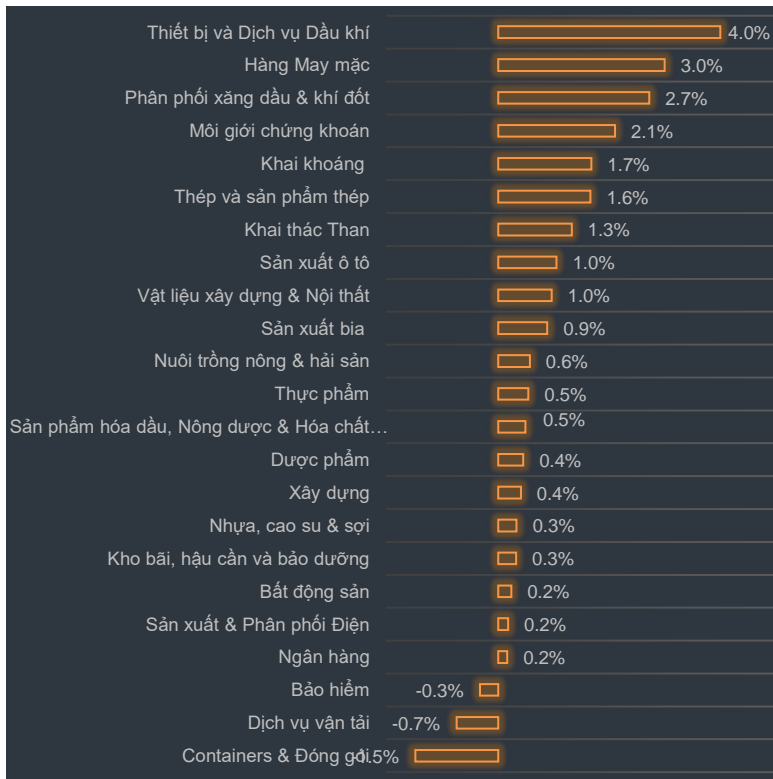




### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	RDP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:16	Thưởng cổ phiếu
2	SFI	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	ABI	UPCoM	19/03/2021	22/03/2021	8/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PDN	HOSE	17/03/2021	18/03/2021	30/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HND	UPCoM	17/03/2021	18/03/2021	30/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	PPP	HNX	16/03/2021	17/03/2021	19/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	HTG	UPCoM	16/03/2021	17/03/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DBD	HOSE	15/03/2021	16/03/2021	8/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PNJ	HOSE	15/03/2021	16/03/2021	14/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	WSB	UPCoM	12/3/2021	15/03/2021	31/03/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	PPC	HOSE	12/3/2021	15/03/2021	2/4/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	NBE	UPCoM	12/3/2021	15/03/2021	30/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	AVC	UPCoM	11/3/2021	12/3/2021	19/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	DT4	UPCoM	11/3/2021	12/3/2021	30/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 875 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SBH	UPCoM	11/3/2021	12/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	HIZ	UPCoM	10/3/2021	11/3/2021	23/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TMP	HOSE	9/3/2021	10/3/2021	18/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	SPC	UPCoM	8/3/2021	9/3/2021	29/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	DAD	HNX	4/3/2021	5/3/2021	24/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	CPC	HNX	4/3/2021	5/3/2021	25/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	HPB	UPCoM	3/3/2021	4/3/2021	14/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	HBD	UPCoM	3/3/2021	4/3/2021	14/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	DAE	HNX	3/3/2021	4/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	APH	HOSE	3/3/2021	4/3/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:40, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
25	C4G	UPCoM	2/3/2021	3/3/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
26	SAB	HOSE	2/3/2021	3/3/2021	26/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	EID	HNX	26/02/2021	1/3/2021	44472	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	SFN	HNX	26/02/2021	1/3/2021	22/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

# Tăng giảm ngành trong ngày



## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

**Bất động sản:** CEO, PVL, VPH

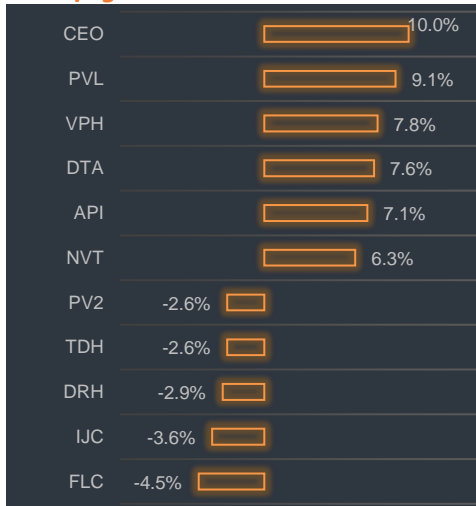
**Xây dựng:** SD4, SD9, SVN

**Dầu khí:** PVG, PVC, PGS

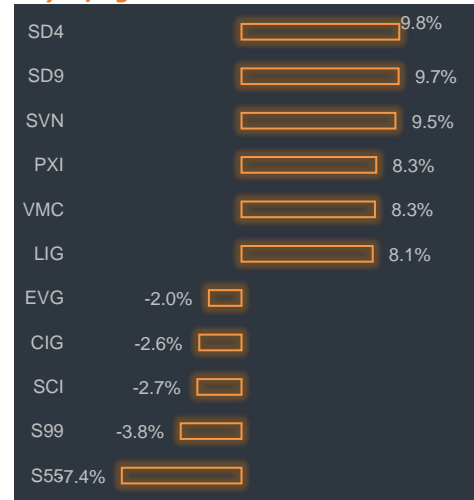
**Chứng khoán:** SBS, BVS, MBS

**Ngân hàng:** VIB, OCB, LPB

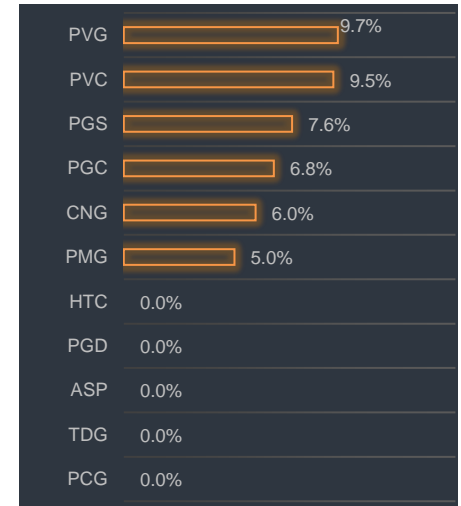
### Bất động sản



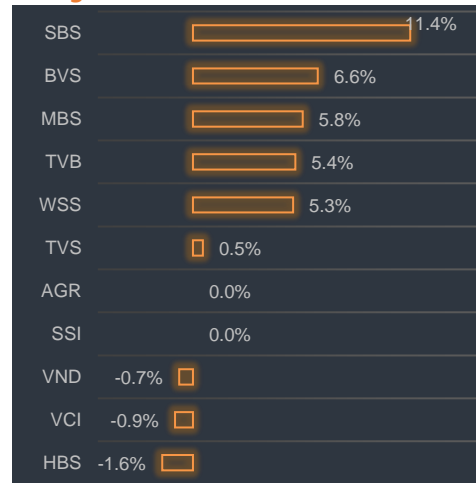
### Xây dựng



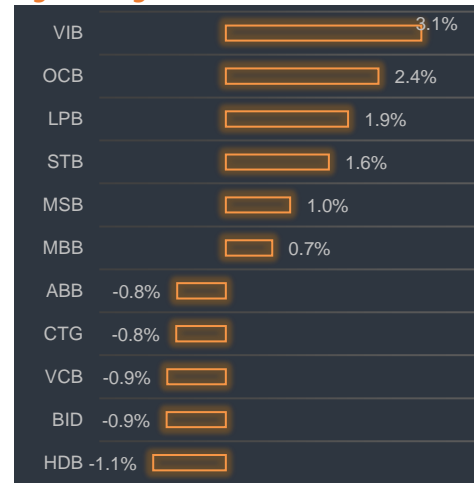
### Dầu khí



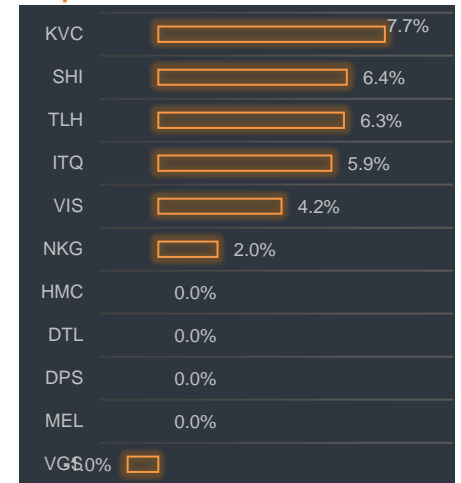
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.



### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931